

Số: 46 /TB-ĐHKT-SĐH

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 năm 2021 và 2022

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 19/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-BGDĐT ngày 09/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh sách các cơ sở đào tạo tham gia đào tạo và các ngành đào tạo (đợt tháng 6 năm 2021) theo Đề án (Đề án 89) Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (danh sách cơ sở đào tạo trong nước tham gia đào tạo theo Đề án 89 trình độ tiến sĩ).

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 năm 2021 và 2022 như sau:

#### 1. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ:

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Hình thức và thời gian đào tạo
1	Kiến trúc	9.58.01.01	Tập trung 03 năm đối với thí sinh có bằng thạc sĩ và 04 năm với thí sinh có bằng đại học.
2	Quy hoạch vùng và đô thị	9.58.01.05	
3	Quản lý đô thị và công trình	9.58.01.06	

#### 2. Yêu cầu về văn bằng đối với người dự tuyển:

2.1. Bằng thạc sĩ đúng hoặc phù hợp chuyên ngành dự tuyển:

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Bằng thạc sĩ chuyên ngành
1	Kiến trúc	9.58.01.01	Kiến trúc
2	Quy hoạch vùng và đô thị	9.58.01.05	Quy hoạch
3	Quản lý đô thị và công trình	9.58.01.06	Quản lý đô thị và công trình

Ghi chú: Các đối tượng có bằng thạc sĩ thuộc các cơ sở đào tạo khác có chuyên ngành đúng với bằng thạc sĩ chuyên ngành như trên hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được xem xét cụ thể theo hồ sơ dự tuyển.

2.2. Bằng đại học hệ chính quy đạt loại giỏi phù hợp chuyên ngành dự tuyển (chưa có bằng thạc sĩ):

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Bằng đại học chuyên ngành
1	Kiến trúc	9.58.01.01	Kiến trúc Công trình, Kiến trúc Quy hoạch
2	Quy hoạch vùng và đô thị	9.58.01.05	
3	Quản lý đô thị và công trình	9.58.01.06	

Ghi chú: Các đối tượng có bằng đại học thuộc các cơ sở đào tạo khác có chuyên ngành đúng với bằng đại học chuyên ngành như trên hoặc có bằng đại học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được xem xét cụ thể theo hồ sơ dự tuyển.

### 3. Đối tượng dự tuyển:

3.1 Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học trong nước có dự định học tiến sĩ trong năm 2021 hoặc 2022, hoặc hiện đang là nghiên cứu sinh năm thứ nhất hoặc năm thứ hai nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng của Đề án Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2010-2020 theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Người có nguyện vọng trở thành giảng viên, có cam kết trở thành giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học trong nước và được các cơ sở này cam kết đồng ý tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

### 4. Điều kiện dự tuyển:

a) Đáp ứng điều kiện dự tuyển theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành (Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

b) Tuổi dưới 40 tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

c) Có cam kết quay về làm việc tại cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam sau khi tốt nghiệp; những người chưa phải là giảng viên phải có thỏa thuận ký với một cơ sở giáo dục đại học Việt Nam về việc tiếp nhận làm giảng viên của cơ sở đó sau khi tốt nghiệp;

d) Có công văn cử đi dự tuyển của trường nơi giảng viên đang làm việc hoặc nơi thỏa thuận tiếp nhận làm giảng viên sau khi tốt nghiệp.

### 5. Thời gian và hình thức đào tạo:

Nghiên cứu sinh được đào tạo toàn thời gian ở Việt Nam, trong đó có thời gian đi dự hội thảo hoặc thực tập tại nước ngoài.

5.1. Thời gian đào tạo: theo yêu cầu của chương trình đào tạo nhưng không quá 04 năm, trong đó có tối đa không quá 06 tháng đi thực tập, hội thảo ở nước ngoài.

5.2. Hình thức đào tạo: tập trung (nghiên cứu sinh dành toàn bộ thời gian học tập và nghiên cứu của khóa học tại cơ sở đào tạo, không kể thời gian đi thực tập tại nước ngoài).

### 6. Trách nhiệm và Quyền lợi của nghiên cứu sinh trúng tuyển:

6.1. Trách nhiệm:

a) Dành toàn bộ thời gian để hoàn thành việc học tập, nghiên cứu khi đã được công nhận trúng tuyển và tham gia đầy đủ khóa học theo chương trình đào tạo đã đăng ký;

b) Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo, của quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

c) Thực hiện đúng cam kết đã ký với trường cử nghiên cứu sinh đi học;

d) Nghiên cứu sinh đào tạo trong nước đang trong thời gian thực tập ở nước ngoài: phải tuân thủ các quy định hiện hành đối với lưu học sinh trong Quy chế quản lý công dân Việt Nam đang được đào tạo ở nước ngoài; khi kết thúc thời gian đào tạo tại nước ngoài có báo cáo về tình hình, kết quả học tập và nghiên cứu.

e) Có trách nhiệm bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành trong các trường hợp sau: tự ý bỏ học; không hoàn thành chương trình đào tạo và không được cấp

*Muz*

văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng không quay trở lại làm việc tại cơ sở cử đi (hoặc tại cơ sở có ký thỏa thuận cam kết tiếp nhận giảng viên) hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

#### 6.2. Quyền lợi:

- a) Được cấp học bổng và chi phí đào tạo trong thời gian khóa đào tạo;
- b) Được trường cử đi đào tạo tạo điều kiện, bố trí thời gian để thực hiện chương trình đào tạo theo quy định;
- c) Được trường cử đi đào tạo tiếp nhận trở lại làm việc hoặc tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp theo đúng chuyên môn được đào tạo;
- d) Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập được hưởng các quyền lợi khác và tuân thủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức hiện hành; giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập được hưởng các quyền lợi và tuân thủ quy định khác (nếu có) theo thỏa thuận giữa người được cử đi đào tạo và cơ sở cử đi.

### 7. Học bổng và chi phí đào tạo

- a) Người học được hỗ trợ học bổng và học phí, hỗ trợ chi phí đi dự hội thảo hoặc thực tập ở nước ngoài;
- b) Học bổng và chi phí đào tạo hỗ trợ người học được đảm bảo từ nguồn ngân sách trung ương với định mức chi theo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 89 của Bộ Tài chính cấp cho người được cử đi đào tạo trong thời gian đào tạo nhưng không quá 04 năm, trong đó kinh phí thực tập, nghiên cứu và tham gia hội thảo ở nước ngoài tối đa không quá 06 tháng.

### 8. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Đơn xin dự tuyển theo mẫu của cơ sở đào tạo.
- Bản cam kết thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh quy định tại điểm 6.1.
- Công văn giới thiệu đi dự tuyển của trường quản lý nghiên cứu sinh (đối với đối tượng quy định tại điểm 3.1).
- Công văn cử đi dự tuyển của trường nơi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (đối với đối tượng quy định tại điểm 3.2).
- Bản sao có công chứng văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, bằng điểm và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có). Nếu tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ở nước ngoài phải nộp Xác nhận văn bằng tốt nghiệp của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Giấy chứng nhận sức khoẻ của bệnh viện đa khoa (trong vòng 6 tháng).
- Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để minh chứng về đối tượng dự tuyển.
- Bài luận về dự định nghiên cứu (6 bản sao, theo mẫu).
- Có ít nhất 01 Bài báo khoa học (photo tờ bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài báo + 6 bản sao).
- Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh: Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ có cùng chuyên ngành.
- 02 ảnh 4x6 cm (trong vòng 6 tháng) chụp kiểu chứng minh thư (không bao gồm ảnh dán trên phiếu dự tuyển) và 2 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ của ứng viên.

**9. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển

**10. Chỉ tiêu tuyển sinh:** 10 nghiên cứu sinh

**11. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển**

11.1. Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày 16 / 6 / 2021

11.2. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 01 / 7 / 2021 đến hết ngày 30 / 9 / 2021 (trong giờ hành chính) tại Phòng làm việc NCS, Phòng 302, Tầng 3, Nhà U, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Km 10 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

11.3. Thời gian xét tuyển:

- Dự kiến: các ngày 21 và 22 / 10 / 2021

- Địa điểm xét tuyển: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

11.4. Thời gian bảo vệ đề cương nghiên cứu:

- Dự kiến: từ ngày 22 / 11 đến ngày 24 / 11 / 2021

Để biết thêm thông tin xin liên hệ :

Văn phòng Khoa Sau đại học, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Điện thoại: 04.22 42 27 07; 04.38 54 20 51; Fax: 04.38 54 20 51

Website: [www.hau.edu.vn](http://www.hau.edu.vn);

Email: [khoaaudaihoc@hau.edu.vn](mailto:khoaaudaihoc@hau.edu.vn) hoặc [hoavo70@gmail.com](mailto:hoavo70@gmail.com)

**Nơi nhận:**

- Đơn vị và cá nhân có nhu cầu dự tuyển;
- Lưu VT;
- Lưu khoa SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Quân

**Phụ lục**

**BẢNG THAM CHIỀU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**



(Theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDFB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	TPKI - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKI-2

A handwritten signature is placed over the bottom right corner of the table.